

ĐỊNH HƯỚNG CÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NHẪM PHÁT TRIỂN THỂ THAO TRƯỜNG HỌC PHÙ HỢP VỚI XU THẾ HIỆN NAY

ORIENTATION OF SCIENTIFIC RESEARCH FOR THE DEVELOPMENT OF SCHOOL SPORTS IN ACCORDANCE WITH CURRENT TRENDS

**ThS. Vũ Thị Hương Giang
Trưởng Đại học Mỏ-Địa chất**

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thể thao trường học (TTTH) bao gồm giáo dục thể chất (GDTC) chính khóa và hoạt động thể dục thể thao (TDTT) ngoại khóa, nhằm đào tạo ra thế hệ trẻ phát triển toàn diện cả về đức - trí - thể - mỹ; “*Phát triển cao về trí tuệ, cường tráng về thể chất, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức*” đáp ứng yêu cầu xã hội, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chính vì vậy, xã hội yêu cầu cao hơn đối với TTTH. TDTT trong trường học cần mang lại cho thế hệ con cháu hiệu quả vận động tích cực suốt đời. Hiệu quả này chỉ có thể đạt được sau một thời gian dài học tập và tham gia hoạt động TDTT thường xuyên, hệ thống.

Theo đó, xu thế toàn cầu hóa đã tạo cơ hội cho những nước chậm phát triển, trong đó có Việt Nam cơ hội tiếp cận với nền giáo dục phát triển, cho phép thực hiện chủ trương đa phương hóa về giáo dục đào tạo, về khoa học công nghệ với thế giới, có khả năng khai thác những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến của các quốc gia trên thế giới. Đây là cơ sở đề xuất hướng nghiên cứu khoa học để GDTC và TTTH đáp ứng cuộc sống hiện đại.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái quát thực trạng GDTC và TTTH

Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và toàn xã hội, với những nỗ lực của toàn ngành giáo dục, công tác GDTC và TTTH đã đạt được một số kết quả quan trọng.

Công tác GDTC và TTTH đã có những chuyển biến tích cực, hình thức tổ chức và nội dung tập luyện TDTT của học sinh, sinh viên ngày càng đa dạng; đội ngũ giáo viên TDTT ở các trường học được đào tạo, nâng cao kiến thức

từng bước đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ; cơ sở vật chất, sân chơi, bãi tập, công trình thể thao, dụng cụ tập luyện thi đấu thể thao ở trường học các cấp bước đầu được quy hoạch và đầu tư xây dựng.

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, gia đình, nhà trường, xã hội đối với phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học được chú trọng. Toàn ngành Giáo dục đã triển khai có hiệu quả việc tăng cường truyền thông về GDTC và TTTH bằng nhiều thức như: Triển khai đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nâng cao chất lượng, hiệu quả GDTC và TTTH.

Ngành Giáo dục đã phát động phong trào thi đua rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, đẩy mạnh phong trào tập luyện TDTT tới từng cơ sở giáo dục, thu hút, khích lệ mỗi học sinh, sinh viên tự chọn một đến hai môn thể thao để rèn luyện trong và ngoài trường học nhằm nâng cao sức khỏe và thể lực cho bản thân. Những học sinh, sinh viên giỏi thể thao được tuyên dương và tuyển chọn tham gia các giải thể thao dành cho học sinh, sinh viên quy mô tỉnh, thành, toàn quốc.

Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành các quy định về chế độ ưu đãi đối với các học sinh giỏi thể thao, đạt thành tích cao như tuyển thẳng, cộng điểm và nhiều ưu đãi thiết thực.

Các sự kiện thể thao dành cho học sinh, sinh viên với quy mô toàn quốc, quy mô tỉnh, thành và nhà trường đã huy động được sự tham gia có hiệu quả của các phương tiện thông tin, truyền thông, các báo đài ở Trung ương và địa phương trong công tác tuyên truyền, đưa tin góp

Lý luận Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

phần vào sự thành công của công tác GDTC và TTTT.

Thông qua các hoạt động GDTC và TTTT trong nước và quốc tế, trong những năm qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học và nghề nghiệp đã triển khai tuyên dương, khen thưởng kịp thời cho các cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp tích cực cho sự phát triển GDTC và TTTT. Đây là sự ghi nhận kịp thời của các cấp để động viên, khuyến khích các địa phương, các đơn vị, các cơ sở giáo dục trong công tác phát triển GDTC và TTTT nói riêng và trong sự nghiệp giáo dục toàn diện nói chung.

Với việc chỉ đạo đổi mới Chương trình dạy học GDTC, mục tiêu, nội dung, phương pháp, kiểm tra đánh giá chất lượng của bộ môn tại Quyết định 1076, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tích cực chủ trì và phối hợp với các bộ ngành, các tổ chức, chuyên gia ban hành khung chương trình môn Giáo dục thể chất đối với các cấp, bậc học. Từ năm 2018 đến nay, đã xây dựng chương trình môn học GDTC nằm trong chương trình giáo dục phổ thông mới và được triển khai thực hiện trong năm học 2020-2021. Bên cạnh đó giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục đại học và nghề nghiệp trong việc xây dựng chương trình môn học GDTC với định hướng phù hợp với đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, trang thiết bị sẵn có và có sự tham gia thẩm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trước khi chương trình đi vào thực tiễn giảng dạy và học tập.

Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đội ngũ giáo viên, nguồn nhân lực đảm nhiệm vai trò giảng dạy bộ môn GDTC trong các trường hiện nay cả nước có gần 80.000 giáo viên TDTT, trong đó có khoảng 74% giáo viên chuyên trách và 26% giáo viên bán chuyên trách. Cùng với đó, hệ thống cơ sở vật chất tuy đã có sự đầu tư, quan tâm nhưng vẫn còn nhiều khó khăn khi ở cấp Tiểu học có 17% số trường có nhà tập TDTT, 15% số trường có sân tập TDTT; cấp Trung học cơ sở có 12% số trường có nhà tập TDTT, 15% số trường có sân tập TDTT; cấp Trung học phổ thông có 30% số trường có nhà tập TDTT, 15% số trường có sân tập TDTT. Như vậy, cả nước hiện có 80% số

trường tiểu học, THCS và THPT thiếu nhà tập thể dục, thể thao; 99,6% số trường thiếu bể bơi; giáo dục đại học có 36% số trường thiếu nhà tập luyện TDTT và thiếu bể bơi là 87%...

2.2. Các giải pháp cơ bản phát triển thể thao trường học

Trước thực trạng trên, ngành Giáo dục và Đào tạo đã đặt ra nhiều giải pháp thiết thực, đồng bộ đó là: Cần thay đổi nhận thức về mục đích, vai trò, tác dụng của công tác GDTC và TTTT, trước hết là ngay trong ngành Giáo dục, từ đó tạo sự lan tỏa trong toàn xã hội, nhìn nhận GDTC và TTTT đóng vai trò quan trọng, là hoạt động vận động không thể thiếu trong đời sống hàng ngày của mỗi học sinh, sinh viên và các thầy cô giáo.

Để công tác GDTC đạt kết quả cần đổi mới nội dung, phương pháp dạy học môn giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học theo hướng tăng cường thực hành, bám sát khung chương trình môn học GDTC trong chương trình giáo dục phổ thông mới, nhằm tạo hứng khởi, yêu thích đối với người học; tạo điều kiện cho người học được lựa chọn môn thể thao sở trường, yêu thích...

Các trường sư phạm, các cơ sở đào tạo giáo viên TDTT phải đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo hướng thiết thực, nhấn mạnh đến trang bị kỹ năng, phát triển phẩm chất của người học và người dạy. Mở rộng đào tạo các chuyên ngành về huấn luyện thể thao, xây dựng, tổ chức các phong trào, câu lạc bộ thể thao, quản lý TDTT. Sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn các môn TDTT phải thiết thực, xây dựng chủ yếu theo hướng thực hành, thiết thực. Từng bước tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC và TTTT, trong đó đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong đầu tư cho GDTC và TTTT. Trước mắt, vận dụng tối đa điều kiện cơ sở vật chất sẵn có để tổ chức hiệu quả môn học GDTC; Chủ động phối hợp với các trung tâm văn hóa thể thao xã/phường, quận/huyện và các câu lạc bộ văn hóa TDTT tại địa phương để đa dạng hóa cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động GDTC và TTTT.

Để thực hiện được các giải pháp trên, trước mắt Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ rà soát để

Lý luận Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

ban hành các văn bản nhằm đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa GDTC trong nhà trường, bảo đảm chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới. Các trường đại học sư phạm TDTT, khoa sư phạm GDTC tập trung xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo hướng tăng cường kỹ năng cho cả người dạy, người học, kỹ năng xử lý tình huống, tăng thực hành... Trong khi đó, các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bám sát mục tiêu, nội dung chương trình, từ đó vận dụng các hoạt động giáo dục thể chất và thể thao một cách linh hoạt, phù hợp điều kiện của địa phương, thể trạng học sinh; tạo sự hứng khởi cho cả người dạy và người học.

2.3. Tiếp cận hướng nghiên cứu về khoa học thể thao trường học

Khu vực Châu Á với số lượng dân đông, cũng đang có những cải cách mới, phần nào thúc đẩy được việc tăng cường luyện tập TDTT trong cộng đồng nói chung, và phát triển GDTC trong trường học nói riêng. Do đó, trong những năm trở lại đây, một số các nước khu vực Châu Á đã tập trung hơn trong việc tìm hiểu nhu cầu tập luyện các môn thể thao thị hiếu, các môn thể thao với mục đích rèn luyện vóc dáng của học sinh, Chính vì vậy, hiện nay các nước Châu Á cũng đang dần dần đưa lượng kiến thức cơ bản vào giảng dạy cho các học sinh, sinh viên, để từ đây học sinh, sinh viên có thể hiểu được tầm quan trọng cũng như mục đích của từng động tác.

Giáo dục thể chất kết hợp với sự phát triển của công nghệ thông tin. Với sự phát triển và ứng dụng rộng rãi các thành tựu của công nghệ thông tin trong thời điểm hiện tại, rất nhiều các trường học đã dùng máy tính trong công tác giảng dạy, lưu trữ, kiểm tra, quản lý. Chính vì vậy, để hướng tới mục tiêu thúc đẩy sự phát triển của GDTC, “*Chỉ tiêu đánh giá hệ thống GDTC và phát triển thể thao*” được giới thiệu lần đầu tiên trong bản “*Báo cáo phát triển con người*”. Các trường học nên sử dụng nhiều hơn nữa những ứng dụng của công nghệ thông tin trong công tác đào tạo. Một số cải cách mới đã, đang và sẽ được các quốc gia Châu Á thực hiện có thể kể đến như: Xây dựng các chương trình GDTC chính quy và từ xa; Chính phủ xây dựng các website có đường

dẫn trực tiếp tới các trang website của các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao khu vực và thế giới; Xây dựng hệ thống thư viện thể thao điện tử phục vụ cho công tác lưu trữ và tra cứu... Sự đầu tư mới dành cho hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị học tập, thi đấu không khác nhiều lắm so với chuỗi các môn học cũng được đào tạo trong trường học, GDTC cũng đòi hỏi phải có một sự đầu tư không nhỏ về trang thiết bị, hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ trong công tác giảng dạy và tập luyện. Tuy nhiên, do điều kiện của từng quốc gia, từng địa phương, từng trường lại khác nhau, thể nên không phải tất cả các trường học đều nhận được một sự đầu tư thích hợp trong việc phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động GDTC. Chính phủ các quốc gia cùng các tổ chức hữu quan phụ trách các vấn đề phát triển thể thao sẽ là những nhà đầu tư lớn trong việc thực hiện những cải cách này. Chỉ tiêu đánh giá hệ thống GDTC và phát triển thể thao.

Cải cách trong GDTC nên xây dựng cho hệ thống giáo dục từ lứa tuổi mầm non, đến đại học, bao trùm tất cả mọi hoạt động thể chất, từ trong trường học đến bên ngoài trường học; Tăng cường, tạo sự giao lưu giữa học sinh, sinh viên, với đội ngũ đào tạo, để các em cảm thấy thoải mái hơn mỗi khi tham gia luyện tập; Đảm bảo cân bằng giới tính tham gia vào các hoạt động GDTC; Đảm bảo cung cấp các trang thiết bị hiện đại, đầy đủ, phục vụ cho nhu cầu tập luyện thể thao của học sinh, sinh viên. Nên xây dựng các địa điểm tập luyện, các trung tâm có trang thiết bị phục vụ cho các em khuyết tật; Cân đối tài chính để GDTC nhận được nguồn đầu tư đáng kể. Chính vì vậy, các quốc gia khu vực Châu Á tùy vào tình hình phát triển đất nước, đang dần dần xây dựng và thực hiện những cải cách mới, giúp phát triển GDTC.

Đối với nước ta, Chiến lược phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2030 xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát TDTT góp phần phục vụ nhiệm vụ chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Theo định hướng trên, công tác TDTT cần tiếp tục đổi

Lý luận Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

mới, tạo nền tảng về các mặt cho những bước phát triển mạnh mẽ và vững chắc của sự nghiệp TDTT vào năm 2030, khi nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Từ mục tiêu của TTTT có thể tập trung nghiên cứu các vấn đề cơ bản sau:

1/ Đánh giá hiệu quả GDTC và TTTT các cấp học, bậc học sau 10 năm thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục: Chương trình, sách giáo khoa GDTC, tổ chức dạy học, tổ chức hoạt động thể thao trường học... Đánh giá thực trạng phát triển thể chất và xây dựng chuẩn đánh giá thể chất học sinh, sinh viên. Xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa việc quản lý, theo dõi sự phát triển thể chất học sinh. Dự báo chuẩn bị nguồn lực cho phát triển thể thao trường học bền vững trong tương lai.

2/ Nghiên cứu tăng cường, nâng cao hiệu quả của các phương tiện dạy học, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông TDTT, để hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học GDTC. Tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận các nguồn học liệu đa dạng, khai thác các thông tin phong phú để xây dựng các chủ đề học tập theo sở thích và phát triển năng lực tự học, tự rèn luyện thân thể tùy theo cá nhân học sinh. Phát triển nhiều loại tài liệu hướng dẫn, hỗ trợ dạy và học TDTT để đáp ứng sự đa dạng vùng miền, đáp ứng nhu cầu các đối tượng học sinh. Đặc biệt chú trọng các tài liệu hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số và học sinh sống ở các vùng khó khăn.

3/ Nghiên cứu đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức GDTC nhằm phát triển năng lực thể chất cho học sinh, sinh viên; Phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh như giải quyết vấn đề, dạy học kiến tạo, dạy học khám phá, dạy học theo dự án; Chú trọng bồi dưỡng phương pháp tự học, khả năng hợp tác, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, nhằm hình thành và phát triển năng lực cho học sinh; Đa dạng hóa các hình thức tổ chức giáo dục thể chất trong và ngoài lớp học; trong và ngoài nhà trường; Cân đối giữa dạy học và hoạt động giáo dục, giữa hoạt động tập thể, nhóm nhỏ và cá nhân, giữa dạy học bắt buộc và dạy học tự chọn, dạy học theo học chế tín chỉ, để đảm bảo vừa phát triển các năng lực cá nhân,

vừa nâng cao chất lượng GDTC cho học sinh, sinh viên.

4/ Nghiên cứu đổi mới đánh giá kết quả GDTC theo yêu cầu phát triển năng lực; Đa dạng các phương pháp và công cụ đánh giá. Phối hợp chặt chẽ các hình thức đánh giá (đánh giá chẩn đoán, đánh giá quá trình, tổng kết; đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của học sinh; đánh giá của nhà trường, gia đình, cộng đồng và xã hội); Sử dụng hợp lý các kết quả đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ và thi cử.

5/ Nghiên cứu phát triển các hoạt động tập luyện, thi đấu thể thao ngoại khóa một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tiễn của mỗi trường; Nghiên cứu đổi mới hệ thống quản lý công tác GDTC và TTTT; Xây dựng hệ thống câu lạc bộ TDTT trường học làm đơn vị cơ sở và được coi là thiết chế cơ bản của TDTT trường học; Nghiên cứu phát triển các môn thể thao dân tộc, các môn thể thao mới du nhập, thể thao giải trí, thể thao điện tử... đáp ứng nhu cầu cuộc sống hiện đại.

6/ Nghiên cứu gắn kết các hoạt động TDTT với giáo dục dinh dưỡng, giáo dục nhân cách và kỹ năng sống; Gắn kết giáo dục thể lực với giáo dục trí lực, tâm lực và nghề nghiệp đặc thù.

7/ Nghiên cứu thành lập các trung tâm TDTT, các cơ sở dịch vụ TDTT và chăm sóc sức khỏe cho học sinh, sinh viên để thu hút ngày càng nhiều thanh, thiếu niên tham gia vào hoạt động TDTT, từ đó nâng cao sức khỏe đáp ứng nhu cầu của những công dân tương lai và phát hiện tài năng thể thao.

8/ Nghiên cứu xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác đào tạo đội ngũ giáo viên TDTT cho hệ thống trường học các cấp theo phương châm mở rộng và đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên TDTT.

9/ Nghiên cứu cải tiến hệ thống thi đấu thể thao trong nhà trường các cấp; Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức Hội khỏe Phù Đổng các cấp cho phù hợp với nhu cầu và điều kiện phát triển trong giai đoạn mới, đảm bảo thu hút đông đảo học sinh, sinh viên tham gia thi đấu trong từng cấp học, đồng thời tuyển chọn và phát hiện tài năng thể thao cho quốc gia.

10/ Nghiên cứu phát triển cơ sở vật chất

Lý luận Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

TĐTT trường học; Đẩy mạnh công tác xã hội hóa để thu hút các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đầu tư vào cơ sở vật chất TĐTT ở các trường học; Nghiên cứu đề xuất ban hành các chế độ chính sách liên quan đến GDTC; Các chính sách khuyến khích học sinh, sinh viên, gia đình, các tổ chức xã hội ủng hộ, tự nguyện tham gia để tăng nhanh số lượng trường học đạt mức độ tốt trong thực hiện công tác GDTC và TĐTT.

3. KẾT LUẬN

GDTC và TĐTT là nội dung quan trọng, góp phần rèn luyện thể chất cho học sinh, sinh viên, từ đó nâng cao tính tự giác, chủ động rèn luyện, giúp các em đảm bảo sức khỏe cho hoạt

động học tập và phát triển thể lực, góp phần đào tạo con người toàn diện đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong GDTC và TĐTT tức là đổi mới nhận thức về giáo dục thể chất trường học. Việc làm này cần được sự quan tâm, tạo điều kiện của ngành giáo dục, ngành TĐTT, của những người làm công tác quản lý giáo dục, giáo viên TĐTT, cán bộ nghiên cứu khoa học và học sinh, sinh viên ủng hộ, tự nguyện tham gia; Góp phần thực hiện quan điểm của Đảng: Xây dựng chiến lược quốc gia về nâng cao sức khỏe, tầm vóc con người Việt Nam, tăng tuổi thọ và cải thiện chất lượng giống nòi./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Trung ương khóa XI (2013), Nghị quyết số 29-NQ/TW) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH-HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.

2. Bộ Chính trị (2011), Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020”.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), Thông báo số 158/TB-BGDĐT, ngày 04/3/2019, V/v: Thông báo kết luận của Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ tại Hội nghị “Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trường học”.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học.

5. Văn phòng Ban điều phối Đề án 641 (2024), “Kinh nghiệm phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học ở Châu Á”, Bản tin 641, số 1+2/24.

Ngày nhận bài: 30/3/2025; Ngày đánh giá: 18/4/2025; Ngày duyệt đăng: 20/5/2025.